

Số: /BC-TL

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

(Theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

### **I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu theo Bảng số 1:**

##### **1.1. Về chỉ tiêu sản xuất:**

- Diện tích tưới, tiêu nông nghiệp: Kế hoạch năm 2025 là 34.708ha (Bao gồm diện tích tưới là 28.998ha; diện tích tiêu là 5.710ha).

Kết quả thực hiện tổng diện tích tưới, tiêu cả năm là: 34.734ha /34.708ha đạt 100,07% kế hoạch (Bao gồm diện tích tưới là 29.024ha/28.998ha đạt 100,08% kế hoạch; Diện tích tiêu là 5.710ha/5.710ha đạt 100,0% kế hoạch).

- Diện tích ngăn mặn, xả phèn: Kế hoạch năm 2025 là 5.861ha

Kết quả phục vụ đảm bảo không bị xâm nhập mặn với tổng diện tích 5.861ha/5.861ha đạt 100,0% kế hoạch được giao; Trong đó Công trình HTTL Ông Kèo ngăn mặn xả phèn 5.276ha, công trình đê Hiệp Phước – Long Thọ là 585ha.

- Cấp nước công nghiệp và sinh hoạt: Kế hoạch năm 2025 là 58.561.183 m<sup>3</sup>

Kết quả thực hiện cấp nước công nghiệp và sinh hoạt năm 2025 là 62.050.692m<sup>3</sup>/58.561.183 m<sup>3</sup> đạt 105,96% kế hoạch. Trong đó:

+ Cấp nước công nghiệp phục vụ sản xuất: 61.030.035 m<sup>3</sup>/57.439.906 m<sup>3</sup> đạt 106,25% kế hoạch.

+ Cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt: 1.020.657 m<sup>3</sup>/1.121.277 m<sup>3</sup> đạt 91,03% kế hoạch

##### **1.2. Chỉ tiêu về tài chính:**

- Tổng doanh thu: Kế hoạch là 96.315.000.000 đồng.

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 97.330.460.000 đồng đạt 101,05% chỉ tiêu kế hoạch. Nguồn thu đạt được chủ yếu từ nguồn thu cung cấp nước cho công nghiệp và sinh hoạt.

- Tổng chi phí: Kế hoạch là 87.764.000.000 đồng. Tổng chi phí thực hiện năm 2025 là 87.117.216.000 đồng đạt 99,26% kế hoạch.

- Tổng lợi nhuận sau thuế: Kế hoạch là 6.841.000.000 đồng. Công ty đã gia tăng doanh thu và kiểm soát tốt các khoản chi phí nên kết quả lợi nhuận năm 2025 vượt kế hoạch được giao, giá trị thực hiện là 8.162.464.000 đồng đạt 119,32% so với kế hoạch.

- Nộp ngân sách: Kế hoạch là 8.443.000.000 đồng. Các khoản đã nộp ngân sách thực hiện năm 2025 là 9.145.170.000 đồng đạt 108,3% so với chỉ tiêu kế hoạch.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Chủ sở hữu: Kế hoạch giao là 0,21%. Kết quả thực hiện năm 2025 là 0,247% đạt 117,62% kế hoạch.

- Lao động và tiền lương: Kế hoạch lao động năm 2025 là 220 người (Bao gồm số người quản lý và ban điều hành doanh nghiệp là 11 người; Số lao động là 209 người).

Năm 2025 tổng số lao động của toàn Công ty là 213 người đạt 96,82% kế hoạch (Số người quản lý doanh nghiệp và ban điều hành doanh nghiệp là 10 người; Số người lao động là 203 người).

Tổng quỹ tiền lương: Kế hoạch năm 2025 là 30.532.910.000 đồng. Chi phí tiền lương thực hiện năm 2025 là: 31.250.901.000 đồng đạt 102,35% kế hoạch.

## **2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.**

### **2.1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND thành phố, các sở, ban, ngành trong quá trình thực hiện các hoạt động của công ty, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của chính quyền địa phương các phường, xã, trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ vận hành, khai thác các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất.

- Công ty chủ động nguồn kinh phí để sửa chữa kịp thời các công trình xuống cấp. Thực hiện các phương án phòng chống thiên tai như: bão, lũ, lụt đảm bảo phục vụ tốt cho sản xuất và an toàn cho công trình.

- Công tác quản lý, khai thác nguồn nước các công trình thủy lợi được công ty chú trọng thực hiện, do đó điều tiết đủ nước để đảm bảo phục vụ sản xuất và cung cấp nước cho công nghiệp và sinh hoạt.

- Tập thể cán bộ công nhân viên đoàn kết, các cấp lãnh đạo thống nhất trong quản trị doanh nghiệp, có trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **2.2. Khó khăn:**

- Việc tổ chức thực hiện phối hợp với các địa phương trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình chưa đạt hiệu quả cao. Tình trạng lấn chiếm,

sử dụng trái phép đất công trình vẫn còn xảy ra. Công tác phối hợp xử lý vi phạm còn tồn đọng một số trường hợp. Công tác xin cấp quyền sử dụng đất các công trình rất khó khăn và kéo dài thời gian.

- Do sáp nhập 02 tỉnh nên địa bàn công ty rộng lớn hơn và trải dài trên toàn thành phố, số lượng công trình tăng lên 86 công trình hầu hết các công trình đều nằm ở vùng xa, dẫn đến khó khăn trong công tác quản lý và thu hút nguồn nhân lực có kinh nghiệm và chuyên môn kỹ thuật cao.

### BẢNG SỐ 1

#### MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2025	Giá trị thực hiện năm 2025
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
a	Diện tích tưới, tiêu	ha	34.708	34.734
b	Diện tích ngăn mặn xả phèn	ha	5.861	5.861
c	Cấp nước công nghiệp và sinh hoạt	m <sup>3</sup>	58.561.183	62.050.692
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	96,315	97,330
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	87,764	87,117
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,551	10,213
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,841	8,162
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ VCSH	%	0,21	0,247
7	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	8,443	9,145
8	Sản phẩm dịch vụ công ích			
a	Diện tích tưới, tiêu	ha	34.708	34.734
b	Diện tích ngăn mặn xả phèn	ha	5.861	5.861
9	Tổng số lao động	Người	220	213
10	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	30,533	31,251
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,090	2,508
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	28,443	28,743

## II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

### 1. Đánh giá tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên:

Tiến độ thực hiện các dự án thuộc nhóm B trở lên như sau:

- Dự án Trạm bơm Đắc Lua, huyện Tân Phú: Thời gian thực hiện dự án 2021-2025;

+ Dự án khởi công từ ngày 11/10/2021. Đến nay công tác thi công xây dựng các hạng mục đã hoàn thành. Dự án đã nghiệm thu hoàn thành công trình.

- Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Đa Tôn, huyện Tân Phú: Thời gian thực hiện dự án 2022-2025;

+ Dự án khởi công xây dựng ngày 07/12/2023. Đến nay công tác thi công xây dựng các hạng mục đã hoàn thành. Hiện đang hoàn tất thủ tục nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Gia Ui, huyện Xuân Lộc: Thời gian thực hiện dự án 2023-2026.

+ Dự án khởi công xây dựng ngày 26/12/2024. Nhà thầu đang thực hiện theo tiến độ hợp đồng. Lũy kế khối lượng thực hiện đạt 60 % giá trị hợp đồng.

## BẢNG SỐ 2

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

T T	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm BC (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm... đến năm...)
<b>DA nhóm B</b>							
1	Dự án Trạm bơm Đắc Lua, huyện Tân Phú	163,537	0	0	163,537	151,227	Từ năm 2021 đến năm 2025
2	Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Đa Tôn, huyện Tân Phú	134,445	0	0	134,445	99,636	Từ năm 2022 đến năm 2025
3	Dự án Cải tạo, sửa chữa hồ Gia Ui, huyện Tân Phú	89,770	0	0	89,770	49,47	Từ năm 2023 đến năm 2026

**2. Các khoản đầu tư tài chính:** Công ty không có các khoản đầu tư tài chính.

**III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON:** Công ty không có công ty con.

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Đồng Nai kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- UBND TP;
- Cổng thông tin doanh nghiệp;
- Trang thông tin điện tử Công ty;
- Hội đồng thành viên;
- BGD Công ty; KSV;
- Lưu VT; (B.Thứy).

**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Đình Thuận**